

TĂNG TRƯỞNG XANH: MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG
GREEN GROWTH: THE SUSTAINABLE ECONOMIC GROWTH MODEL

Nguyễn Văn Luân

Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG - HCM - luannv@uel.edu.vn

(Bài nhận ngày 27 tháng 10 năm 2014, hoàn thành chỉnh sửa ngày 10 tháng 11 năm 2014)

TÓM TẮT

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế hướng đến phát triển kinh tế xanh bền vững là một quá trình, đòi hỏi phải có sự kết hợp một cách hợp lý và có hiệu quả các nhân tố của sự tăng trưởng. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn 2001 – 2013 đã tạo được những ấn tượng cho sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ chuyển đổi nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế trong những năm qua chủ yếu dựa vào các yếu tố tăng trưởng theo chiều rộng, dựa vào tăng vốn đầu và tăng lực lượng lao động khả dụng trong nền kinh tế. Tăng trưởng dựa nhiều vào tài nguyên và vốn đầu tư; ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng...đòi hỏi Việt Nam phải thay đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, hướng tới nền kinh tế xanh.

Tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế xanh là tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính trở thành chỉ tiêu bắt buộc, và là xu hướng tất yếu trong phát triển kinh tế - xã hội. Nền kinh tế xanh nâng cao đời sống con người và cải thiện công bằng xã hội, giảm thiểu đáng kể những rủi ro môi trường và thiếu hụt sinh thái. Đây là mô hình kinh tế mới có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công bằng xã hội.

Từ khóa: Tăng trưởng xanh, mô hình tăng trưởng bền vững.

ABSTRACT

The transition of the economic growth model towards a green and sustainable one is a process that requires a reasonable and efficient combination of growth factors. The Vietnam's economic growth in the period of 2001-2013 created an impression of the economic growth in the economic transition period. The economic growth in the last decade has been mainly in breadth and relied on investment capital and labor expansions. The growth has also relied on natural resources which exacerbated the environmental pollution. This requires Vietnam to change the economic growth model towards a green and sustainable ones.

Green growth and green economic development are towards a low-carbon economy, enriching natural resources, reducing emission and increasing greenhouse gases absorption which are an inevitable tendency in the socio-economic development. The green economy enhances the living quality, social equality and significantly reduces the environmental risks and ecological scarcity. This is a new economic model which has a low emission level, uses natural resources efficiently and towards a social equality.

Key words: Green growth, sustainable growth model

1. Đặt vấn đề

Quá trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng năm 1986. Năm 2014, sự nghiệp đổi mới đã gần tròn 30 năm. Với hơn một phần tư thế kỷ, chúng ta có thể tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn về sự phát triển nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam mặc dù khá ấn tượng về con số, song còn nhiều vấn đề hạn chế; tăng trưởng nhanh nhưng hiệu quả thấp, cấu trúc tăng trưởng thiếu bền vững. Tăng trưởng kinh tế trong những năm qua chủ yếu dựa vào các yếu tố tăng trưởng theo chiều rộng, dựa vào vốn đầu tư và khai thác quá mức nguồn tài nguyên hoặc “nhờ vào gia công” mang tính cạnh tranh thấp. Chính vì vậy, cần phải đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tăng trưởng để hướng đến sự phát triển kinh tế một cách bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc nhận thức và tiếp cận tăng trưởng xanh và xây dựng nền kinh tế xanh là cấp thiết trong thời gian tới nhằm hiện thực hóa quá trình phát triển bền vững nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2. Cơ sở lý luận về tăng trưởng xanh

Tăng trưởng kinh tế là việc mở rộng sản lượng tiềm năng của một nước, việc chuyển dịch khả năng sản xuất ra phía ngoài qua thời gian. Đó cũng chính là mức tăng sản lượng tính theo đầu người. Những nước thành công trong sự tăng trưởng và phát triển kinh tế không nhất thiết phải đi theo cùng một con đường. Mặc dù con đường đi cụ thể của các nước có thể khác nhau, nhưng tất cả các nước tăng trưởng nhanh đều có những nét chung nhất định. Quá trình cơ bản của tăng trưởng và phát triển kinh tế ở các

nước trước đây cũng đang diễn ra ở các nước đang phát triển ngày nay.

Trước đây, khi nói tới mô hình tăng trưởng kinh tế, chúng ta thường đề cập tới 2 loại mô hình tăng trưởng: tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng và tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu. Động cơ của tiến bộ kinh tế phải dựa trên các nhân tố của sự tăng trưởng. Nếu tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào yếu tố tăng vốn đầu tư (K) và lao động (L) là tăng trưởng theo chiều rộng – tăng trưởng theo số lượng. Nếu tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa trên năng suất do toàn bộ các yếu tố sản xuất đưa đến trên cơ sở của sự tiến bộ của khoa học – công nghệ là tăng trưởng theo chiều sâu – tăng trưởng về chất lượng. Việc tính toán các chỉ tiêu trên rất phức tạp, công phu, đòi hỏi phải có sự điều tra một cách toàn diện, phải có dữ liệu đầy đủ, chi tiết và chính xác.

Thực tế, trong thời gian qua, khái niệm tăng trưởng xanh được nhắc đến ngày một nhiều hơn tại các diễn đàn cũng như trên các phương tiện truyền thông và được các Chính phủ, cũng như các chuyên gia kinh tế nhận định đây là xu hướng tất yếu khi tính đến chiến lược lâu dài cho phát triển kinh tế bền vững. Các nước phát triển đều phải tăng đầu tư, hỗ trợ những dự án tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh theo hướng bền vững.

Tăng trưởng kinh tế xanh nhằm nâng cao đời sống con người và cải thiện công bằng xã hội, giảm thiểu đáng kể những rủi ro môi trường và thiếu hụt sinh thái. Đây là mô hình tăng trưởng kinh tế mới có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công bằng xã hội.

Mục tiêu chung của chiến lược tăng trưởng kinh tế trong thời đại ngày nay là tăng trưởng xanh nhằm tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ

đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

3. Mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2013

Những số liệu dưới đây khẳng định Việt Nam tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng trong quá trình tăng trưởng kinh tế:

Bảng 1: Tốc độ tăng GDP và cơ cấu GDP (%)

Chỉ số tăng trưởng và cơ cấu GDP								
Năm	Tốc độ tăng				Cơ cấu			
	Tổng Số	Nông,lâm Thủy sản	C.nghiep X.dựng	Dịch vụ	Tổng số	Nông ,lâm Thủy sản	C.nghiep X.dựng	Dịch vụ
2001	6,90	2,98	10,39	6,10	100,00	23,25	38,12	38,63
2002	7,08	4,17	9,48	6,54	100,00	22,99	38,55	38,46
2003	7,34	3,62	10,15	6,45	100,00	22,54	39,46	38,00
2004	7,79	4,36	10,21	7,26	100,00	21,81	40,21	37,98
2005	8,44	4,00	10,68	8,48	100,00	20,97	41,02	38,01
2006	8,23	3,69	10,38	8,29	100,00	20,40	41,54	38,06
2007	8,46	3,76	10,22	8,85	100,00	20,34	41,48	38,06
2008	6,31	4,70	5,98	7,37	100,00	22,1	39,73	38,17
2009	5,32	1,83	5,52	6,63	100,00	20,91	40,24	38,85
2010	6,78	2,78	7,7	7,52	100,00	20,58	41,09	38,33
2011	6,24	4,02	6,68	6,83	100,00	20,08	37,90	42,02
2012	5,25	2,68	5,75	5,90	100,00	19,67	38,63	41,70
2013	5,42	2,64	5,43	6,57	100,00	18,38	38,31	43,31

Nguồn: Niên giám thống kê 2013

Trong 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 – 2010, kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh, đạt tốc độ bình quân 7,26%/năm. Năm 2010, tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người đạt 1.168USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp trong GDP, tạo ra những tiền đề quan trọng để thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế. Trong 3 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại với mức bình quân 5,6%/năm, chất lượng tăng trưởng năm 2013 được cải thiện một bước. Tỷ lệ vốn đầu tư/GDP của năm 2013 thấp hơn năm 2012 (30,4% so với

31,1%), trong khi tăng trưởng GDP đạt cao hơn, nên hệ số ICOR giảm xuống (từ 5,9 lần năm 2012 xuống còn 5,6 lần năm 2013). Thế nhưng, tốc độ tăng trưởng trong 3 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn nằm trong vùng đáy. Kinh tế Việt Nam vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu xa hơn so với các nước trong khu vực.

Việc xác định tỷ trọng đóng góp của các nhóm yếu tố đối với tốc độ tăng trưởng GDP trong thời kỳ 2006 – 2010 và khả năng thực hiện giai đoạn 2011 – 2015 dựa trên cơ sở mức tăng tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP qua các năm và mức tăng tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế.

Bảng 2: Đóng góp của các yếu tố vào tăng trưởng (%)

Chỉ tiêu	2006 – 2010	2011 - 2015
Tổng số	100	100
Vốn	58,4	51,5
Lao động	19,1	23,0
TEP	22,5	25,5

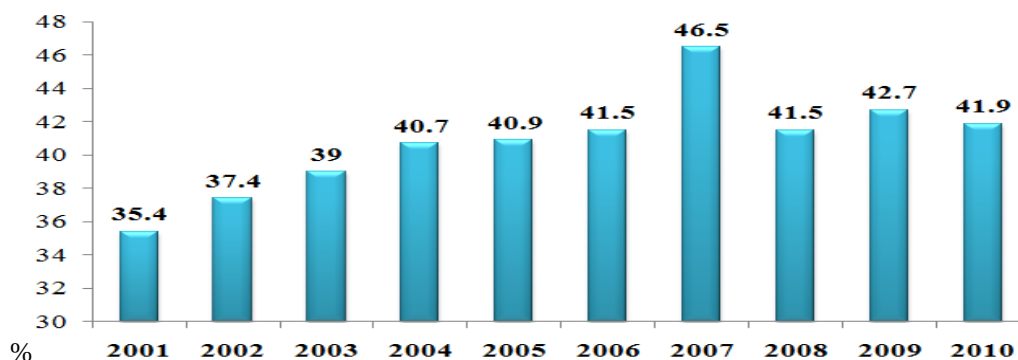
Nguồn: Báo cáo chiến lược 2011 -2020, Bộ Kế hoạch và đầu tư

Bảng trên cho thấy, với tỷ trọng đóng góp 58,4% của việc tăng lượng vốn đầu tư phát triển và tăng số lượng lao động làm việc, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thời kỳ 2006 – 2010 chủ yếu là tăng trưởng theo chiều rộng, tăng trưởng về số lượng; năng suất do các yếu tố sản xuất từ sự thay đổi và đổi mới công nghệ còn ít nên chất lượng tăng trưởng còn thấp.

Giai đoạn 2011 – 2015, yếu tố vốn và lao động đóng góp vào tỷ trọng tăng trưởng GDP có khả năng thấp hơn, tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất từ các yếu tố sản xuất đã cao hơn. Thế nhưng, tỷ trọng đóng góp của năng suất lao động từ các yếu tố sản xuất vào tỷ lệ tăng trưởng GDP mới ở mức 25,5%, tăng

trường theo chiều sâu còn thấp, chất lượng và hiệu quả tăng trưởng của nền kinh tế thấp, kinh tế phát triển chưa bền vững.

Như vậy, việc tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2013 chủ yếu là từ vốn đầu tư phát triển quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế. Vốn đầu tư phát triển đóng góp 3,83% tỷ lệ tăng trưởng của nền kinh tế. Tỷ lệ tổng vốn đầu tư phát triển so với GDP tăng lên qua các năm thể hiện qua biểu đồ 1:

Biểu đồ 1: Tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP qua các năm (%)

Nguồn: Niên giám thống kê 2012

Biểu đồ trên cho thấy: Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển so với GDP tăng liên tục qua các năm, vốn đầu tư là yếu tố quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế. Thế nhưng, khi tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP tăng mà hiệu quả đầu tư thấp (chỉ số ICOR giai đoạn 2001 – 2010 là 5,7) làm cho sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp, đây là yếu tố tiềm ẩn làm cho nền kinh tế thiếu tính bền vững trong phát triển kinh tế.

Về lao động, tốc độ tăng số lượng lao động khá cao, năm 2010 tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế tăng 32,4% so với năm 2000, bình quân mỗi năm tăng 2,85%. Việc tăng số lượng lao động làm việc đã đóng góp 1,39% tỷ lệ tăng sản lượng của nền kinh tế. Tỷ trọng này thể hiện năng suất của người lao động còn quá thấp, đặc biệt là trong ngành nông – lâm, ngư nghiệp.

Những thách thức đang phải đối mặt đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam, đó là suy thoái môi trường, việc khai thác tài nguyên để phát triển công nghiệp nhanh, như việc phá rừng trồng cao su tràn lan cũng được coi là nguy cơ hủy hoại môi trường tự nhiên một cách nghiêm trọng. Sự phát triển chưa cân bằng về lao động, sự chênh lệch và tụt hậu giữa nông thôn và thành thị. Đô thị hóa nông thôn mang tính tự phát làm phá vỡ môi trường sinh thái và gia tăng nghèo đói...

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những năm qua chủ yếu là tăng trưởng theo chiều rộng, vừa có hạn về nguồn lực, vừa bất cập về hiệu quả; chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, các cân đối kinh tế vĩ mô chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Tăng trưởng dựa nhiều vào tài nguyên và vốn đầu tư; ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng... đòi hỏi Việt Nam phải thay đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, hướng tới nền kinh tế xanh.

4. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng hướng đến phát triển kinh tế xanh

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng sang tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu để phát triển kinh tế xanh theo hướng bền vững, cần phải tạo ra các tiền đề và điều kiện cho quá trình chuyển đổi. Trong những năm đầu thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, phải có sự kết hợp giữa tăng trưởng theo chiều rộng với tăng trưởng theo chiều sâu, hướng chuyển mạnh sang tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu. Nâng cao tỷ trọng đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp đối với tốc độ tăng trưởng GDP lên 31 – 32% vào năm 2015 và lên 35% vào năm 2020.

Việt Nam đang thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 với nhiều

thách thức về bảo đảm ổn định và phát triển kinh tế vĩ mô, chất lượng môi trường và an sinh xã hội. Để đạt được các mục tiêu phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tránh được bẫy thu nhập trung bình và đảm bảo môi trường sinh thái bền vững trong bối cảnh phải chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu, thì tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế xanh trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Một trong những địa phương đi đầu hiện nay trong cả nước về định hình mô hình tăng trưởng xanh, có khả năng ứng dụng cao, đó là hình ảnh thành phố sinh thái Hội An hay du lịch xanh ở Sa Pa. Đối với phát triển kinh tế xanh, mặc dù Việt Nam chưa có văn bản chính thức nhưng những nội hàm của tăng trưởng xanh, kinh tế xanh đã có. Cụ thể kinh tế carbon thấp, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, công nghệ xanh, việc làm xanh... đã triển khai và đang trong quá trình thực hiện. Việt Nam đã nhận ra xu hướng phát triển mới, không thể duy trì kiểu phát triển cũ chỉ chú trọng tăng trưởng kinh tế giảm nhẹ bảo vệ môi trường.

Để chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 liên quan tới tăng trưởng xanh đã đưa ra chỉ tiêu giám sát phát triển bền vững, trong số các chỉ tiêu tổng hợp có chỉ tiêu GDP xanh... Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050 tập trung vào 3 mục tiêu: i). Giảm phát thải khí nhà kính; ii). Xanh hóa sản xuất; iii). Xanh hóa tiêu dùng. Đại diện của Ngân hàng thế giới (WB) nhận xét: Việt Nam đã đưa ra được những mục tiêu rõ ràng trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, cơ quan này khuyến cáo để thực hiện công việc này một cách hiệu quả, Việt Nam cần tập trung vào các mục tiêu cụ thể như thể chế, chính sách, xây dựng kế hoạch phát

triển tăng trưởng xanh ở cấp địa phương và tăng cường năng lực giám sát. Trong quá trình thực hiện cần có sự phối hợp giữa các Bộ, Ngành, các nhà hoạch định chính sách và khối tư nhân.

Theo các chuyên gia, Việt Nam hiện có nhiều cơ hội cho phát triển nền kinh tế xanh, trong đó có sự quan tâm lớn của cộng đồng thế giới về biến đổi khí hậu toàn cầu. Nhằm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, các quốc gia đang có nhiều nỗ lực trong đó phát triển kinh tế carbon thấp, tăng trưởng xanh là những xu hướng mới trong lộ trình tiến tới nền kinh tế xanh.

Tăng trưởng xanh, kinh tế xanh còn là những khái niệm mới ở Việt Nam, nhận thức của nhiều cơ quan nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp còn hạn chế và chưa thống nhất. Nguồn lực đầu tư cho tăng trưởng xanh còn rất hạn chế đòi hỏi quá trình chuyển dịch luồng vốn đầu tư toàn xã hội. Đặc biệt, công nghệ là chìa khóa cho nền kinh tế xanh, tăng trưởng xanh nhưng hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam còn ứng dụng công nghệ lạc hậu, sử dụng năng lượng kém hiệu quả... Việt Nam thiếu nhiều công cụ chính sách khuyến khích doanh nghiệp hành động theo hướng kinh tế xanh, phát triển xanh...

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam đã được Chính phủ ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg vào tháng 9 năm 2012 cho giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Đây là mô hình tăng trưởng mới cần có thời gian để những khái niệm, nội dung của chiến lược tăng trưởng xanh được phổ biến rộng rãi. Hơn nữa, quá trình chuyển từ nhận thức tới hành động, từ thói quen và cách thức sản xuất, tiêu dùng “nâu” sang “xanh” cũng cần thời gian nhất định. Việc chuyển đổi mô hình kinh tế xanh sẽ mang lại hiệu quả lâu dài. Lựa chọn nền kinh tế xanh là phương án tối ưu cho sự phát triển bền vững, xóa đói, giảm nghèo tại

Việt Nam. Coi kinh tế xanh là hướng phát triển bền vững cho các doanh nghiệp Việt Nam. Khái niệm sản xuất sạch hơn ngày càng được sử dụng rộng rãi và có nhiều doanh nghiệp ngành công nghiệp việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong ngành công nghiệp thời gian qua đã mang lại những lợi ích kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất thông qua sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu, năng lượng... để giảm lượng chất thải, cải thiện môi trường lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hướng tới tăng trưởng và phát triển nền kinh tế xanh, Việt Nam sẽ phát huy được lợi thế nguồn vốn tự nhiên, khắc phục được những tồn tại hạn chế tăng trưởng theo chiều rộng trong thời gian qua, thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, rút ngắn được khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực, ổn định chính trị, góp phần xóa đói giảm nghèo.

5. Kết luận và khuyến nghị

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ 2001 – 2013 đã tạo được những dấu ấn đối với sự phát triển kinh tế: Mức thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước; cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực, tỷ trọng ngành công nghiệp tăng trong GDP, cơ cấu tiêu dùng trong dân cư đã có những thay đổi rõ rệt. Thế nhưng, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm qua còn nhiều hạn chế, cấu trúc tăng trưởng thiếu bền vững, chủ yếu dựa vào các yếu tố tăng trưởng theo chiều rộng, dựa vào tăng vốn đầu tư và tăng số lượng đầu vào lao động.

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế hướng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế xanh theo hướng bền vững từ 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, có ba nhiệm

vụ cơ bản: tăng trưởng cacbon thấp; xanh hóa sản xuất; xanh hóa lối sống là một quá trình, không thể hành động theo ý muốn chủ quan mà phải tạo ra những tiền đề và điều kiện cho quá trình chuyển đổi. Sự kết hợp hợp lý giữa thu hút và sử dụng vốn đầu tư phát triển có hiệu quả với toàn dụng lực lượng lao động và đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại sẽ tạo ra một năng suất tổng hợp cao, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh để phát triển bền vững nền kinh tế.

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế xanh, cần phải chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế. Việc lựa chọn mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế xanh, và cơ cấu ngành nghề cho nền kinh tế xanh của Việt Nam cần phải nghiên cứu và hoàn thiện, để có lộ trình, bước đi phù hợp...

Để xây dựng mô hình tăng trưởng và phát triển nền kinh tế xanh bền vững cần đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ năng lượng tái tạo, sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Bên cạnh đó, hạn chế tối đa gây ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên; đổi mới quy hoạch sử dụng đất, kiểm soát ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu; tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh mới đều phải áp dụng công nghệ thân thiện môi trường hoặc trang bị các thiết bị xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; các khu công nghiệp, khu chế xuất và các cụm công nghiệp đều có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn. Việt Nam hướng tới phát triển kinh tế xanh là hướng tới một nền kinh tế sản xuất chất lượng cao, quy trình sạch, bảo vệ môi trường... là mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020*, NXB Chính trị Quốc gia
- [2]. Hoàng Đức Thân, Đinh Quang Ty (2010), *Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội ở Việt Nam*
- [3]. Lê Quốc Lý (2013), *Những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*, NXB Chính trị Quốc gia
- [4]. Nguyễn Ngọc Toàn (2013), *Tái cấu trúc kinh tế Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia
- [5]. Thời báo kinh tế Việt Nam (2014): *Kinh tế 2013 – 2014: Việt Nam và Thế giới*
- [6]. Tổng cục thống kê (2013): *Niên giám thống kê 2012*, NXB Thống kê
- [7]. Tổng cục thống kê (2014): *Niên giám thống kê 2013*, NXB Thống kê
- [8]. Trần Đình Thiên (2012), *Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và nhiệm vụ tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp nhà nước*, NXB Chính trị Quốc gia